

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2024/HS-ST

Ngày: 12/9/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

*** Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quốc Định và bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà tại: Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

*** Điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam**

- Thư ký Tòa án: Ông Trần Duy Thường và bà Vũ Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam: Ông Trần Văn Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam và tại điểm cầu thành phần trụ sở Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Dương Văn T sinh năm 1983 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 3, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn H (đã chết) và bà Dương Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Thuỳ D và có 02 con; Tiền án: Ngày 31/8/2022, Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân xử phạt 16 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 21/6/2024 và chuyển tạm giam từ ngày 27/6/2024 đến nay; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn 2, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

*** Người tham gia tố tụng khác:**

Người làm chứng: Anh Trần Xuân K; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 21/6/2024, Dương Văn T đang ở nhà thì có bạn nghiện ma túy sử dụng số điện thoại 0355640325 gọi đến số điện thoại 0987545570 của T để hỏi mua 01 gói Heroine với số tiền 200.000 đồng, T đồng ý và hẹn người này đến khu vực đầu dốc thuộc thôn 3, thị trấn V, huyện L để giao dịch mua bán ma túy, sau đó T cầm theo 02 gói ma túy (được đựng trong hai đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu) bỏ vào túi quần đùi phía trước bên trái đang mặc và đi bộ ra điểm hẹn. Đến nơi, T đứng đợi khoảng 20 phút thì có người nam giới đi xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ - đen tới gặp. Người này đưa cho T 200.000 đồng, T cầm tiền rồi bỏ vào túi quần đùi phía trước bên phải và lấy từ túi quần đùi phía trước bên trái đang mặc ra 01 gói ma túy Heroine (được đựng trong đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu), khi T chuẩn bị đưa ma túy cho người mua thì bị Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy - Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Công an xã N và Công an thị trấn V, huyện L đang làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện, yêu cầu kiểm tra. Người nam giới điều khiển xe mô tô bỏ chạy làm rơi 01 điện thoại Masstel màu đen, do sợ hãi T đã thả 01 gói ma túy Heroine từ trên tay xuống đường. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Dương Văn T theo quy định của pháp luật và thu giữ vật chứng gồm: Thu trong túi quần đùi phía trước bên trái của T 01 đoạn ống nhựa màu vàng có sọc trắng dài khoảng 2,5cm được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT01”; Thu trong túi quần đùi phía trước bên phải của T đang mặc số tiền 200.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT02”; Thu trên tay trái T đang cầm 01 điện thoại di động Nokia, vỏ màu đen, bên trong lắp sim số 0987545570, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT03”, sau khi mở kiểm tra, khai thác được niêm phong trong phong bì ký hiệu “KT01”; Thu trên nền đường bê tông nơi T đang đứng: 01 đoạn ống nhựa màu vàng có kẻ sọc màu trắng, dài khoảng 2,5cm, được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT04”; 01 điện thoại di động Masstel, vỏ màu đen bên trong lắp sim số 0355640325, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT05” sau khi mở kiểm tra, khai thác được niêm phong trong phong bì ký hiệu “KT02”.

Ngày 21/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân khám xét khẩn cấp chỗ ở của Dương Văn T tại thôn 3, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam. Kết quả phát hiện và thu giữ trên đỉnh màn trong phòng ngủ tầng 1 của T 01 gói giấy (loại giấy ăn) bên trong có 08 đoạn ống nhựa màu vàng có kẻ sọc trắng, dài khoảng 2,5cm hàn kín hai đầu, bên trong đều có chứa chất bột dạng cục màu trắng và 01 cục bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “KX”.

Tại bản Kết luận giám định số 460/KL-KTHS ngày 26/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

- Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu "QT01" gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,140g (Không thấy một trăm bốn mươi gam) loại: Heroine.

- Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu "QT04" gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,025g (Không thấy không trăm hai mươi lăm gam) loại Heroine.

- Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu "KX" gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,534g (Không thấy năm trăm ba mươi tư gam) loại Heroine

* Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ, theo Dương Văn T khai mua của một người nam giới (không biết nhân thân, lai lịch) với số tiền 1.000.000 đồng tại khu vực cầu Đá thuộc tỉnh Nam Định vào chiều ngày 19/05/2024. Sau khi mua về T chia ra thành 11 phần rồi lần lượt cho từng phần vào 10 đoạn ống nhựa hàn kín lại, còn 01 phần T để ngoài. Sau đó, T gói 08 đoạn ống nhựa chứa ma túy và phần ma túy còn lại bằng giấy ăn rồi cất trên đỉnh màn trong giường ngủ, còn 02 đoạn ống nhựa chứa ma túy T mang đi bán ngày 21/6/2024 thì bị bắt quả tang.

* Về vật chứng vụ án: Số Heroine được niêm phong trong 03 phong bì số 460/KTHS ghi "Mẫu vật hoàn trả QT01", "Mẫu vật hoàn trả QT04", "Mẫu vật hoàn trả KX" do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia được niêm phong trong phong bì ký hiệu "KT01"; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel được niêm phong trong phong bì ký hiệu "KT02" và số tiền 200.000đồng đều được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân.

Quá trình điều tra: Dương Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 75/CT-VKSLN ngày 26/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, truy tố Dương Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Dương Văn T từ 4 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 5 (Năm) năm tù; phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo từ 5.000.000đồng đến 10.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước. Đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Dương Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố; không có ý kiến

tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, vật chứng thu được, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Với mục đích bán trái phép chất ma túy để thu lời bất chính, hồi 20 giờ 00 phút ngày 21/6/2024 tại thôn 3, thị trấn V, huyện L tỉnh Hà Nam; Dương Văn T đang bán trái phép 0,025g Heroine với giá 200.000đồng cho đối tượng nghiện ma túy và cất giữ khối lượng 0,674g Heroine mục đích để bán kiếm lời thì bị Tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự và kinh tế, ma túy - Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Công an xã N và Công an thị trấn V, huyện L phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Dương Văn T đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo là có căn cứ đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân*: Bị cáo có nhân thân xấu có tiền án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách

nhiệm hình sự “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Dương Văn T đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân; đã Hoàn thành nghĩa vụ dân sự; có ông nội được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh truy tặng “*Bằng khen*” vì có thành tích trong tham gia kháng chiến chống Pháp - Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người đã trưởng thành, có hiểu biết về tác hại của ma túy và mới chấp hành xong hình phạt tù đối với tội phạm về ma túy nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo được bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm chấp hành án, sớm hoà nhập cộng đồng xã hội, đồng thời cũng thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, có lắp sim số 0987545570 thu giữ của bị cáo Dương Văn T là tài sản hợp pháp của T sử dụng làm phương tiện liên hệ mua bán trái phép chất ma túy; 01 điện thoại di động Masstel, vỏ màu đen bên trong lắp sim số 0355640325 là tài sản của đối tượng đã sử dụng liên lạc với T mua ma túy; số tiền 200.000đồng là tiền T bán ma túy mà có. Các tài sản trên cần tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định trong 03 phong bì số 460/KTHS ghi “*Mẫu vật hoàn trả QT01*”, “*Mẫu vật hoàn trả QT04*”, “*Mẫu vật hoàn trả KX*” là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác:

Anh Nguyễn Văn T1 là người có tên đăng ký số điện thoại 0355640325 mà đối tượng mua ma túy sử dụng để liên lạc mua ma túy của T nhưng anh T1 xác định không đăng ký và sử dụng số thuê bao này, không quen biết gì với Dương Văn T, nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân không đặt ra đề xử lý là phù hợp pháp luật.

Đối tượng Dương Văn T khai đã bán ma túy cho T và đối tượng đã mua ma túy của T, do chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo và thông tin về đối tượng không đầy đủ nên cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn T 04 năm (*Bốn*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/6/2024.

2. Hình phạt bổ sung: Căn cứ Điều 35; khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Phạt tiền bị cáo Dương Văn T 5.000.000 (*Năm triệu*) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 03 phong bì niêm phong số 460/KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam ghi *“Mẫu vật hoàn trả QT01”*, *“Mẫu vật hoàn trả QT04”*, *“Mẫu vật hoàn trả KX”*.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen có lắp sim điện thoại số thuê bao 0987545570 được niêm phong trong phong bì ký hiệu *“KT01”*; 01 điện thoại di động Masstel, vỏ màu đen bên trong lắp sim số 0355640325 được niêm phong trong phong bì ký hiệu *“KT02”* và số tiền 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân ngày 26/8/2024; số tiền xử lý nêu trên hiện đang gửi giữ tại Ủy nhiệm chi số 16 lập ngày 27/8/2024 theo quyết định chuyển vật chứng số 75/QĐ-VKS-LN ngày 26/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao (vụ GDKT I).
 - TAND tỉnh Hà Nam;
 - VKSND tỉnh Hà Nam;
 - Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
 - Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
 - VKSND huyện Lý Nhân;
 - Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA
- hình sự - Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
 - Bị cáo; đương sự;
 - Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hân